

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2022/HS-PT**

Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN VĂN Q**, sinh năm 19xx tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: Tổ KT, phường TM, quận K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Số xx đường KD, phường KM, quận NS, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (sinh năm 19xx) và bà Phạm Thị T(sinh năm 19xx); Có vợ Nguyễn Thị Thu T và có 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022. Có mặt tại phiên tòa.

** Trong vụ án còn có bị cáo Vũ Văn H nhưng bị cáo H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 55 phút ngày 06/4/2022, tại trước quán cà phê số xxA đường LD, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Q đang nhận 500.000 đồng tiền vay lãi nặng từ Nguyễn Thị Kim A. Thu giữ của Q số tiền 500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 43Dx-3xx.xx kèm Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trương D; 01 điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim số 0766.33xxxx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max gắn sim số 0789.32xxxx và 0793.33xxxx.

Đến 12 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q tại nhà số xx KD, phường KM, quận NS, thành phố Đà Nẵng.

Thu giữ của Q: Số tiền 7.782.000 đồng; Giấy tờ của những người vay tiền gồm Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu, giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, giấy đăng ký kết hôn, chứng chỉ hành nghề; cùng tài liệu đồ vật khác có liên quan.

Thu giữ của Vũ Văn H: Số tiền 8.915.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0972.26xxxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 43Dx-1xx.xx;

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 4/2021 đến khi bị bắt, trên địa bàn quận C và các quận khác của thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn Q tổ chức hoạt động cho vay tiền lãi suất cao. Q dùng tài khoản Facebook có tên “Tiến Linh Trần” để đăng thông tin cho vay tiền trả góp hàng ngày và số điện thoại Zalo 0766.33xxxx vào các hội nhóm cho vay tiền tại Đà Nẵng. Q dùng tài khoản Zalo có tên “Tuấn HP” và 02 số điện thoại 0793.33xxxx và 0789.32xxxx để liên lạc và tư vấn cho người có nhu cầu vay. Khi người vay có nhu cầu, Q trực tiếp đến nhà hoặc nơi làm việc của người vay tiền để xác định nơi cư trú, xem giấy tờ tùy thân và khả năng trả nợ. Tùy từng trường hợp, Q xem xét thu phí dịch vụ của từng gói vay từ 5% đến 6% trên tổng số tiền vay. Khi giải ngân tiền vay, Q thu phí dịch vụ và thu trước tiền lãi của các gói vay, sau đó yêu cầu người vay trả tiền gốc của các gói vay sau:

- “Gói vay đứng” với lãi suất từ 365%/năm đến 811,11%/năm, tiền gốc thu một lần vào cuối kỳ vay, thường từ 15 đến 30 ngày.

- “Gói vay góp” chủ yếu là các gói: 20 ngày, 25 ngày, 30 ngày và 33 ngày, với lãi suất từ 223,45%/năm đến 365%/năm, tiền gốc thu bằng cách trả góp dần từng ngày đến khi hết kỳ vay.

Việc thu tiền góp hàng ngày của Q bằng cách giao nhận tiền trực tiếp với người vay hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng giữa người vay và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 076100237xxxx của Q. Q quản lý hoạt động cho vay bằng

quyền số ghi chép thông tin người vay và gói vay. Tuy nhiên, quyền số đã bị hư hỏng trước đó nên không thu giữ được.

Đến tháng 11/2021, Q thuê Vũ Văn H hỗ trợ Q trong việc cho vay và thu tiền góp hằng ngày. H đã trực tiếp giao tiền vay và thu tiền góp thay cho Q của những người vay gồm: Huỳnh Trần Thanh T, Dương Thị Huyền T1, Phạm Thị Thúy H, Lê Thị D, Đinh Thị Thanh T2, Phạm Hoàng Sỹ N, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị T3, Phạm Trần T4, Hồ Văn M, Hoàng Thị N2, thông qua thu tiền trực tiếp hoặc nhận tiền qua tài khoản ngân hàng Techcombank số 1903665989xxxx của H, sau đó H đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Q vào cuối mỗi ngày kèm theo thông tin về người vay và tiền thu được của ngày hôm đó. Q trả cho H 7.000.000 đồng/tháng và bồi dưỡng thêm 2.000.000 đồng tiền xăng xe, nước uống.

Với phương thức trên, Nguyễn Văn Q đã cho nhiều người vay lãi nặng, cụ thể:

1. Huỳnh Trần Thanh T:

Gói vay góp:

- Ngày 02/01/2022 và 02 lần vào khoảng 20 ngày tiếp theo, T vay của Q mỗi lần 15.000.000 đồng, phải trả 18.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T còn nợ Q 7.800.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 9.750.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 616.438 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 8.383.562 đồng, phí dịch vụ 750.000 đồng).

- Giữa tháng 02/2022 và 20 ngày tiếp theo, T vay của Q mỗi lần 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lại suất 292%/năm. T còn nợ Q 3.000.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 3.350.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 350.000 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 05/4/2022, T vay của Q 15.000.000 đồng, phải trả 20.000.000 đồng trong vòng 15 ngày, tương đương lãi suất 811,11%/năm. T còn nợ Q 15.000.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 5.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 123.288 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.876.712 đồng).

2. Trương Quốc H:

Gói vay góp: Ngày 04/4/2022, H vay của Q 35.000.000 đồng, phải trả 42.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. H còn nợ Q 32.200.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 8.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 479.452 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 6.520.548 đồng, phí dịch vụ 1.500.000 đồng).

3. Nguyễn Phạm Hồng V:

Gói vay góp:

- Ngày 22/3/2022, V vay của Q 15.000.000 đồng, phải trả 18.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. V còn nợ Q 6.600.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 3.900.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 900.000 đồng).

- Ngày 02/4/2022, V vay của Q 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. V còn nợ Q 6.600.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 1.950.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 102.740 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.397.260 đồng, phí dịch vụ 450.000 đồng).

4. Dương Thị Huyền T1:

Gói vay góp:

- Ngày 01/4/2021, tháng 5 và 6 năm 2021, T1 vay của Q mỗi lần 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T1 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 3.750.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 750.000 đồng).

- Tháng 7, 9, 10, 11 năm 2021, T1 vay của Q mỗi lần 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T1 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 10.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.452.055 đồng, phí dịch vụ 2.000.000 đồng).

5. Nguyễn Thị Kim A:

Gói vay góp:

- Ngày 18/3/2022, A vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 20 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. A còn nợ Q 5.000.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 109.589 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.890.411 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

- Ngày 28/3/2022, A vay của Q 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng trong vòng 20 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. A còn nợ Q 4.750.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 1.300.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 945.205 đồng, phí dịch vụ 300.000 đồng).

6. Nguyễn Công H1:

Gói vay góp:

- Tháng 10/2021 và 02 lần vào khoảng 20 ngày sau, H1 vay của Q mỗi lần 9.000.000 đồng, phải trả 10.800.000 đồng/lần, trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 243,33%/năm. H1 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 5.400.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 443.836 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.956.164 đồng).

- Ngày 28/01/2022 và 01 lần vào khoảng 20 ngày sau, H1 vay của Q mỗi lần 6.000.000 đồng, phải trả 7.200.000 đồng/lần, trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 243,33%/năm. H1 còn nợ Q 3.200.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.400.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 197.260 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.202.740 đồng).

7. La Mỹ D1:

Gói vay góp: Ngày 30/3/2022, D1 vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292% năm. D1 còn nợ Q 6.800.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

8. Đinh Thị Thanh T2:

Gói vay góp:

- Ngày 18/02/2022 và 05/3/2022, T2 vay của Quỳnh mỗi lần 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 5.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 3.726.027 đồng, phí dịch vụ 1.200.000 đồng).

- Ngày 24/02/2022 và 13/3/2022, T2 vay của Q mỗi lần 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

- Ngày 22/3/2022, T2 vay của Q 15.000.000 đồng, phải trả 18.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T2 còn nợ Q 9.600.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 3.900.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 900.000 đồng).

9. Dương Thị H2:

Gói vay góp:

- Tháng 11/2021, H2 vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. H2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 2.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 500.000 đồng).

- Ngày 12/01/2022, H2 vay của Q 15.000.000 đồng, phải trả 18.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. H2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 3.750.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 750.000 đồng).

10. Phạm Thị Thúy H:

Gói vay góp: Tháng 02/2022, ngày 16 và 22/3/2022, H vay của Q mỗi lần 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. H còn nợ Q 4.400.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 7.800.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 5.589.041 đồng, phí dịch vụ 1.800.000 đồng).

11. Nguyễn Bá N1:

Gói vay góp: Ngày 17/3/2022, N1 vay của Q số tiền 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N1 còn nợ Q 4.400.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

12. Phạm Hoàng Sỹ N:

Gói vay góp:

- Tháng 6/2021, N vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 2.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 500.000 đồng).

- Tháng 7/2021, N vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 20 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. N đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 2.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 109.589 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.890.411 đồng, phí dịch vụ 500.000 đồng).

- Tháng 8/2021 và 02 lần vào khoảng 20 ngày tiếp theo, N vay của Q mỗi lần 24.000.000 đồng, phải trả 28.800.000 đồng/lần, trong vòng 24 ngày, tương đương lãi suất 304,17%/năm. N đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 18.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 946.849 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 13.453.151 đồng, phí dịch vụ 3.600.000 đồng).

13. Lê Thị D:

Gói vay góp:

- Tháng 01/2022, D vay của Q 3.000.000 đồng, phải trả 3.600.000 đồng tiền lãi trong vòng 20 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. D đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 700.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 32.877 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 567.123 đồng, phí dịch vụ 100.000 đồng).

- Tháng 02/2022, D vay của Q 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. D đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 1.250.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 931.507 đồng, phí dịch vụ 250.000 đồng).

- Tháng 03/2022, D vay của Q 6.000.000 đồng, phải trả 7.200.000 đồng trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 243,33%/năm. D còn nợ Q 3.000.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 1.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 98.630 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.101.370 đồng, phí dịch vụ 300.000 đồng).

14. Dương Thị Đông P:

Gói vay góp:

- Ngày 05/3/2022, P vay của Q 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. P đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 1.950.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 102.740 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.397.260 đồng, phí dịch vụ 450.000 đồng).

- Ngày 04/4/2022, P vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. P còn nợ Q 9.200.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

15. Nguyễn Thị Mỹ T:

Gói vay góp: Ngày 30/3/2022, T vay của Q 12.000.000 đồng, phải trả 14.400.000 đồng trong vòng 24 ngày, tương đương lãi suất 304,17%/năm. T còn nợ Q 7.500.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 3.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 157.808 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.242.192 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

16. Hoàng Thị N2:

Gói vay góp:

- Ngày 03/12/2021, N2 vay của Q 6.000.000 đồng, phải trả 7.200.000 đồng trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 243,33%/năm. N2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 1.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 98.630 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.101.370 đồng, phí dịch vụ 300.000 đồng).

- Ngày 27/12/2021 và ngày 10/01/2022, N2 vay của Q mỗi lần 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N2 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 3.800.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 246.575 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.753.425 đồng, phí dịch vụ 800.000 đồng).

- Ngày 12/3/2022, N2 vay của Q 9.900.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 223,45%/năm. N2 còn nợ Q 1.500.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 2.950.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 179.014 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.820.986 đồng, phí dịch vụ 500.000 đồng, phạt chậm trả tiền góp 450.000 đồng).

- Tháng 3/2022, N2 vay của Q 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N2 còn nợ Q 2.600.000 đồng tiền

gốc. Q thu lợi 1.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 931.507 đồng, phí dịch vụ 200.000 đồng).

Gói vay đúng: Ngày 12/3/2022, N2 vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 13.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. N2 còn nợ Q 10.000.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 3.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.835.616 đồng).

17. Nguyễn Thị N1:

Gói vay góp:

- Ngày 09/12/2021, N1 vay của Q 10.000.000 đồng, phải trả 12.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N1 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 2.600.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.863.014 đồng, phí dịch vụ 600.000 đồng).

- Ngày 27/12/2021, N1 vay của Q 15.000.000 đồng, phải trả 18.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N1 đã trả hết tiền gốc và lãi. Q thu lợi 3.900.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 900.000 đồng).

- Ngày 30/3/2022, N1 vay của Q 20.000.000 đồng, phải trả 24.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N1 còn nợ Q 12.800.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 5.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 3.726.027 đồng, phí dịch vụ 1.200.000 đồng).

18. Nguyễn Thị T3:

Gói vay góp: Tháng 01/2022, T3 vay của Q 02 lần, mỗi lần 30.000.000 đồng, phải trả 36.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T3 còn nợ Q 19.600.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 17.400.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 821.918 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.178.082 đồng, phí dịch vụ 3.000.000 đồng, phạt chậm trả tiền góp 3.000.000 đồng).

19. Hồ Văn M:

Gói vay góp:

- Ngày 06.3.2022, M vay của Q 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. M đã trả hết tiền gốc và lãi. Quỳnh thu lợi 1.800.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 102.740 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.397.260 đồng, phí dịch vụ 300.000 đồng).

- Ngày 30.3.2022, M vay của Q 3.000.000 đồng, phải trả 3.600.000 đồng trong vòng 20 ngày, tương đương lãi suất 365%/năm. M còn nợ Q 2.100.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 700.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 32.877 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 567.123 đồng, phí dịch vụ 100.000 đồng).

20. Phạm Trần T4:

Gói vay góp: Ngày 04/4/2022, T4 vay của Q 20.000.000 đồng, phải trả 24.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. T4 còn nợ Q 16.800.000 đồng tiền gốc. Q thu lợi 5.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 3.726.027 đồng, phí dịch vụ 1.200.000 đồng).

21. Dương Thị Bích N3:

Gói vay góp: Từ tháng 10/2021 đến nay, N3 vay của Q 05 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. N3 còn nợ Q 1.000.000 đồng. Q thu lợi 6.250.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 342.466 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.657.534 đồng, phí dịch vụ 1.250.000 đồng).

22. Lê Thị Kim P1:

Gói vay góp: Tháng 10/2021, P1 vay của Q 02 lần, mỗi lần 7.500.000 đồng, phải trả 9.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. P1 còn nợ Q 3.000.000 đồng. Q thu lợi 4.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.794.521 đồng, phí dịch vụ 1.000.000 đồng).

Đối với Vũ Văn H, ngoài việc giúp sức cho Q trong hoạt động cho vay như trên thì H còn tự hoạt động cho vay lãi nặng cũng theo hình thức trả góp như trên, gồm:

1. Phạm Vĩnh P2:

Gói vay góp: Ngày 05/4/2022, P2 vay của H 5.000.000 đồng, phải trả 6.000.000 đồng trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm. P2 còn nợ H 3.600.000 đồng tiền gốc. H thu lợi 1.100.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 931.507 đồng, phí dịch vụ 100.000 đồng).

2. Nguyễn Thị Kim A1:

Gói vay góp: Từ tháng 01/2022 đến 4/2022, A1 vay của H 04 lần, mỗi lần 9.000.000 đồng, phải trả 10.800.000 đồng/lần, trong vòng 30 ngày, tương đương lãi suất 243,33%/năm. A1 đã trả hết tiền gốc và lãi. H thu lợi 7.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 591.781 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 6.608.219 đồng).

Như vậy, tổng cộng Nguyễn Văn Q đã cho 22 người với 67 lượt vay, mức lãi suất từ 223,45%/năm đến 811,11%/năm (vượt mức lãi suất 20%/năm). Tổng số tiền Q đã cho vay là 718.400.000 đồng, thu lợi 146.700.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 9.879.562 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 136.820.438 đồng). Ngoài ra, Q còn thu lợi từ tiền phí dịch vụ 32.800.000 đồng, tiền phạt 3.450.000 đồng. Từ tháng

11/2021, Vũ Văn H giúp Q thu tiền góp của 11 người vay tiền, thu lợi bất chính 60.299.726 đồng. Ngoài ra, H tự cho 02 người vay với 05 lượt vay, tổng số tiền cho vay 41.000.000 đồng (trong số tiền lãi đã thu thì tiền lãi theo quy định là 660.274 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.539.726 đồng, tiền phí dịch vụ 100.000 đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q 50.000.000 đồng và bị cáo Vũ Văn H 30.000.000 đồng; biện pháp tư pháp; phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án; bị cáo có vợ và 02 con nhỏ. Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Q và đồng phạm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật; mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng từ tháng 04/2021 đến ngày 06/4/2022, trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn Q đã thực hiện hoạt động tín dụng đen cho 22 người với 67 lượt vay tiền với lãi suất cao, từ 223,45%/năm đến 811/11%/năm (vượt quá 05 lần mức lãi suất theo quy định là 20%/năm). Tổng số tiền Q đã cho vay là 718.400.000 đồng, thu lợi 146.700.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định là 9.879.562 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 136.820.438 đồng). Ngoài ra, Q còn thu lợi từ tiền phí dịch vụ 32.800.000 đồng, tiền phạt 3.450.000 đồng. Đến tháng 11/2021, Q còn thuê Vũ Văn H hỗ trợ Q trong việc cho vay và thu tiền góp hàng ngày. Vũ Văn H đã giúp sức cho Nguyễn Văn Q giao tiền vay, thu tiền góp của 11 người vay tiền để thu lợi bất chính 60.299.726 đồng, hưởng lợi từ Q 27.000.000 đồng.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q cùng đồng phạm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình hình tội phạm hoạt động cho vay nặng lãi ngày càng diễn biến phức tạp, quy mô lớn với những phương thức, thủ đoạn ngày một tinh vi, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay và gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, trật tự trong hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo Nguyễn Văn Q nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, muốn làm giàu bất chính bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật mà thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao gấp hơn nhiều lần quy định của Bộ luật dân sự từ trên 200%/1 năm đến 800%/1 năm, thu lợi bất chính với số tiền trên 100.000.000 đồng; hành vi phạm tội có tổ chức, có sự bàn bạc phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho bị cáo Vũ Văn H, hành vi có biểu hiện của việc phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ mới, đến nay chưa nộp khắc phục các số tiền truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm, do đó Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Cơ quan CSĐT CAQ Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long